

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2003167	Bùi Gia Thiên	06/09/2002		Bảo vệ thực vật	
2	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2003184	Đặng Thị Như Ý	06/02/2002	N	Bảo vệ thực vật	
3	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011193	Thái Tuấn	02/10/2002		Bảo vệ thực vật	
4	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2011268	Nguyễn Thị Tuyết Liên	21/08/2002	N	Bảo vệ thực vật	
5	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102622	Huỳnh Thị Như Băng	08/02/2003	N	Bảo vệ thực vật	
6	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102623	Trương Hải Băng	12/11/2002	N	Bảo vệ thực vật	
7	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102630	Nguyễn Văn Dương	14/05/2003		Bảo vệ thực vật	
8	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102633	Phan Huỳnh Giao	31/12/2003	N	Bảo vệ thực vật	
9	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102647	Đặng Tuấn Khải	10/03/2003		Bảo vệ thực vật	
10	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102654	Phan Thúy Kiều	16/08/2003	N	Bảo vệ thực vật	
11	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102658	Nguyễn Văn Linh	27/04/2003		Bảo vệ thực vật	
12	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102681	Trịnh Anh Quân	25/12/2003		Bảo vệ thực vật	
13	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102699	Ngô Trần Hải Triều	19/08/2003		Bảo vệ thực vật	
14	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102759	Huỳnh Kim Ngọc	20/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
15	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102788	Lê Thị Thùy Trang	22/08/2003	N	Bảo vệ thực vật	
16	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109498	Nguyễn Hữu Đức	31/10/2002		Bảo vệ thực vật	
17	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109502	Hoàng Minh Hiếu	14/12/2003		Bảo vệ thực vật	
18	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109512	Phan Thị Kim Ngân	23/03/2003	N	Bảo vệ thực vật	
19	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109516	Nguyễn Khải Nguyên	17/02/2003		Bảo vệ thực vật	
20	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109524	Nguyễn Hữu Phước	31/10/2002		Bảo vệ thực vật	
21	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109525	Phan Thị Bích Quyên	19/04/2003	N	Bảo vệ thực vật	
22	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109545	Phan Nhựt Anh	26/05/2003		Bảo vệ thực vật	
23	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109552	Trần An Hòa	28/05/2003		Bảo vệ thực vật	
24	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109574	Trần Thị Minh Phượng	12/01/2003	N	Bảo vệ thực vật	
25	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1906895	Lâm Trung Nghĩa	25/12/2001		Chăn nuôi	
26	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2004012	Nguyễn Hữu Tính	19/11/2002		Chăn nuôi	
27	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103634	Trần Các Oanh	19/05/2003	N	Chăn nuôi	
28	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103644	Nguyễn Ngọc Sơn	19/05/2003		Chăn nuôi	
29	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103670	Nguyễn Tuấn Anh	12/02/2003		Chăn nuôi	
30	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103688	Cao Vũ Hào	02/08/2002		Chăn nuôi	
31	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103738	Lê Quốc Thắng	07/11/2003		Chăn nuôi	
32	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103746	Đỗ Hữu Minh Triết	12/12/2003		Chăn nuôi	
33	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2103751	Trần Quốc Tùng	20/02/2003		Chăn nuôi	
34	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110158	Nguyễn Xuân Chuyển	04/02/2003	N	Chăn nuôi	
35	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110193	Lê Ngọc Phúc Yên	17/03/2003		Chăn nuôi	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110196	Dương Phường Dinh	20/01/2003		Chăn nuôi	
37	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110197	Nguyễn Thành Duy	01/09/2003		Chăn nuôi	
38	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110205	Phan Gia Huy	29/09/2003		Chăn nuôi	
39	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110214	Châu Thuận Phát	17/09/2003		Chăn nuôi	
40	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2110218	Huỳnh Hy Quang	01/06/2003		Chăn nuôi	
41	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1912875	Lê Quang Linh	01/04/2001		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
42	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1912885	Võ Trung Quy	20/10/2001		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
43	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106542	Võ Thành Ngoan	26/10/2003		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
44	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113161	Lý Huỳnh Nhi	03/10/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
45	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113162	Văng Thị Hồng Nhu	01/12/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
46	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113166	Nguyễn Hoài Thanh	21/12/2003		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
47	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113169	Đỗ Thị Mỹ Tiên	12/06/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
48	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106377	Lê Phước An	19/10/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
49	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106378	Lê Nguyễn Tuấn Anh	22/08/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
50	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106410	Lê Thị Như Mỹ	03/06/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
51	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106415	Nguyễn Kim Ngọc	10/01/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
52	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106417	Nguyễn Trọng Nguyễn	13/08/2002		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
53	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106428	Huỳnh Việt Quốc	01/08/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
54	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106483	Phạm Minh Luân	26/10/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
55	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106490	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	20/04/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
56	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106499	Nguyễn Thị Thúy Oanh	24/02/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
57	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113050	Danh Thị Vân Anh	06/10/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
58	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113061	Nguyễn Lại Gia Hy	26/10/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
59	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113066	Đỗ Hoài Nam	25/05/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
60	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113075	Quang Nguyễn Huỳnh Như	09/09/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
61	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113082	Trương Đông Thành	09/12/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
62	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113087	Võ Minh Tiến	15/07/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
63	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1708735	Châu Hoàng Trọng	05/08/1999		Khoa học cây trồng	
64	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016648	Trần Hoài Đặng	12/07/2002		Khoa học cây trồng	
65	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016662	Nguyễn Tâm Nguyên	20/07/1992		Khoa học cây trồng	
66	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106412	Nguyễn Thanh Ngân	06/06/2002	N	Khoa học cây trồng	
67	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106433	Nguyễn Võ Quốc Thái	09/04/2003		Khoa học cây trồng	
68	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106455	Trần Hoài Bảo	17/06/2003		Khoa học cây trồng	
69	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106471	Phan Quốc Hưng	23/11/2003		Khoa học cây trồng	
70	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106473	Lê Chí Khanh	03/07/2003		Khoa học cây trồng	
71	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106475	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	02/06/2003		Khoa học cây trồng	
72	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106492	Trương Đình Ngô	28/08/2003		Khoa học cây trồng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106493	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	16/04/2003	N	Khoa học cây trồng	
74	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106494	Nguyễn Trương Minh Nhật	27/12/2003		Khoa học cây trồng	
75	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106526	Võ Lý Thanh Vũ	26/04/2003		Khoa học cây trồng	
76	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107200	Nguyễn Đăng Khoa	16/09/2003		Khoa học cây trồng	
77	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113069	Lê Chính Nghĩa	22/11/2003		Khoa học cây trồng	
78	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113101	Nguyễn Quốc Đạt	22/05/2003		Khoa học cây trồng	
79	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113119	Lê Thị Phi Nhung	20/12/2003	N	Khoa học cây trồng	
80	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102607	Lê Nguyên Ngọc Ngân	21/04/2003	N	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
81	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109464	Nguyễn Ngọc Anh	19/03/2003	N	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
82	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109465	Nguyễn Ngọc Kim Anh	02/12/2003	N	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
83	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109472	Nguyễn Tử Long	29/11/2003		Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
84	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109480	Phạm Nguyễn Chí Phúc	28/06/2003		Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
85	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109483	Nguyễn Phú Thịnh	30/12/2003		Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
86	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109487	Trần Hữu Trân	13/12/2003	N	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
87	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109490	Nguyễn Hoài Trung	26/11/2003		Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
88	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1709776	Đặng Thành Thắng	10/10/1999		Nông học	Kỹ thuật nông nghiệp
89	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2008769	Lê Trung Hậu	13/04/2002		Nông học	
90	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101127	Son Thị Ái	21/05/2003	N	Nông học	
91	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101130	Nguyễn Hữu Duy	17/04/2003		Nông học	
92	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101144	Nguyễn Thái Phúc Hậu	26/03/2003		Nông học	
93	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101147	Thái Huỳnh Huy	19/11/2003		Nông học	
94	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101151	Châu Thị Như Huỳnh	04/03/2003	N	Nông học	
95	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101153	Lý Nguyễn Diễm Hương	19/04/2003	N	Nông học	
96	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101159	Nguyễn Kim Nhã Linh	30/05/2003	N	Nông học	
97	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101188	Trần Như Quỳnh	09/08/2003	N	Nông học	
98	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101199	Bùi Văn Triệu	09/03/2003		Nông học	
99	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101212	Nguyễn Thị Kim Yến	17/11/2003	N	Nông học	
100	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108034	Nguyễn Ngô Nhật Duy	25/10/2003		Nông học	
101	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108038	Lê Thành Dương	06/10/2003		Nông học	
102	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108043	Huỳnh Trung Hậu	12/11/2003		Nông học	
103	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108046	Bùi Quốc Huy	10/04/2003		Nông học	
104	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108052	La Chí Khương	04/02/2003		Nông học	
105	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108062	Phùng Thanh Phúc	13/11/2003		Nông học	
106	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108078	Trần Minh Trí	25/06/2003		Nông học	
107	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108080	Lê Văn Trọng	29/11/2003		Nông học	
108	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108081	Nguyễn Văn Trọng	31/07/2003		Nông học	
109	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1910746	Nguyễn Thị Thu Hiền	07/12/2001	N	Sinh học ứng dụng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
110	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2015037	Lý Chí Lập	29/10/2002		Sinh học ứng dụng	
111	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105731	Huỳnh Quốc Bảo	25/11/2003		Sinh học ứng dụng	
112	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105752	Bùi Lưu Luy	25/09/2003	N	Sinh học ứng dụng	
113	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2105758	Vương Hoàng Mỹ	06/01/2003	N	Sinh học ứng dụng	
114	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107184	Võ Thị Bích Ngân	24/09/2003	N	Sinh học ứng dụng	
115	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112025	Nguyễn Trần Huỳnh Anh	21/09/2003	N	Sinh học ứng dụng	
116	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112027	Lê Minh Châu	21/08/2003	N	Sinh học ứng dụng	
117	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112052	Nguyễn Minh Nghĩa	20/06/2002		Sinh học ứng dụng	
118	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112055	Nguyễn Kiều Thảo Nguyên	29/09/2003	N	Sinh học ứng dụng	
119	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112056	Trần Nguyễn Phương Nguyên	24/01/2003	N	Sinh học ứng dụng	
120	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112064	Trịnh Ngọc Như	25/02/2003	N	Sinh học ứng dụng	
121	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112067	Cao Thanh Qui	25/03/2003		Sinh học ứng dụng	
122	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112069	Nguyễn Thị Thu Sương	25/12/2003	N	Sinh học ứng dụng	
123	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112074	Nguyễn Thanh Thùy	04/01/2003	N	Sinh học ứng dụng	
124	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112075	Nguyễn Ngọc Minh Thư	27/07/2003	N	Sinh học ứng dụng	
125	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112080	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	27/08/2003	N	Sinh học ứng dụng	
126	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112081	Nguyễn Thị Ngọc Trân	29/12/2003	N	Sinh học ứng dụng	
127	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112082	Trần Ngọc Trân	16/05/2003	N	Sinh học ứng dụng	
128	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112084	Phan Thanh Trúc	29/10/2003	N	Sinh học ứng dụng	
129	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112086	Dương Mai Thoại Vy	28/08/2003	N	Sinh học ứng dụng	
130	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1604048	Lê Nguyễn Thùy Trang	01/12/1997	N	Thú y	
131	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1804091	Hà Thị Thảo Lan	01/01/2000	N	Thú y	
132	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1904759	Nguyễn Xuân Mai	04/02/2001	N	Thú y	
133	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1904819	Phan Thanh Tùng	19/06/2001		Thú y	
134	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010860	Lý Ngọc Hân	03/10/2002	N	Thú y	
135	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010867	Trần Phi Hùng	12/01/2002		Thú y	
136	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010892	Nguyễn Bích Ngọc	21/10/2002	N	Thú y	
137	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010899	Tiết Thị Yên Nhi	05/03/2002	N	Thú y	
138	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010919	Nguyễn Minh Tân	21/08/2002		Thú y	
139	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010920	Nguyễn Trọng Chí Thành	10/05/2002		Thú y	
140	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010936	Phạm Thị Bảo Trân	28/07/2002	N	Thú y	
141	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010993	Thái Thị Kim Ngân	01/01/2001	N	Thú y	
142	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100083	Huỳnh Hồng Mơ	03/04/2002	N	Thú y	
143	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2100087	Trần Thanh Phú	03/10/2002		Thú y	
144	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102420	Trần Thị Hồng Như	18/02/2003	N	Thú y	
145	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102432	Nguyễn Thị Bích Trâm	17/03/2003	N	Thú y	
146	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2102461	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	25/05/2003	N	Thú y	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
147	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109304	Phạm Anh Hào	08/03/2003		Thú y	
148	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109322	Võ Phúc Huỳnh Ngân	30/01/2003	N	Thú y	
149	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109326	Trần Minh Nhựt	07/08/2003		Thú y	
150	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109327	Võ Tấn Phát	30/05/2003		Thú y	
151	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109333	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	08/06/2003	N	Thú y	
152	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109341	Trần Thị Thanh Tuyền	27/02/2003	N	Thú y	
153	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109343	Lâm Song Vy	25/03/2003	N	Thú y	
154	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109347	Nguyễn Hoàng Lan Anh	27/11/2003	N	Thú y	
155	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109360	Nguyễn Hoàng Trung Hậu	17/01/2003		Thú y	
156	NN	4561/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109388	Nguyễn Trần Anh Thư	04/11/2003	N	Thú y	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ